TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Thuy

Ông Vàng Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 22/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng Thị X (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1967; Tại huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Ch, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A Nh (đã chết) và bà Thào Thị Ch (đã chết); Có chồng Giàng A N và có 04 người con; Con lớn nhất đã 33 tuổi, con nhỏ nhất 19 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 07/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 88/2013/HSST (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 30/6/2023, tạm giam từ ngày 30/6/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lý A Chía, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Kháng Quang Vinh, sinh năm 1993; Trú tại tổ dân cư số 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/6/2023 Sùng Thị X mang theo 50.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản Ch, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên lên bản Chuyên Gia 2, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Chuyên Gia 2, xã Nậm Kè, X gặp và mua được 01 gói Thuốc phiện được gói trong 01 mảnh nilon trong suốt của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá là 50.000 đồng. Sau khi mua được Thuốc phiện, X cầm trên tay rồi đi bộ về nhà. Trên đường về nhà, đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi X đi tới khu vực sân bóng thuộc bản Chuyên Gia 2, xã Nậm Kè thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Nậm Kè phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Thuốc phiện.

Ngày 22/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích 0,216 gam chất chất dẻo màu nâu đen để test nhanh chất ma túy và 0,73 gam làm mẫu gửi giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1044/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Thị X gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng Thị X là 1,256 gam.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSMN ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng Thị X để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Thị X từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,31 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon trong suốt; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 21/6/2023 bị cáo mua được 1,256 gam Thuốc phiện với giá tiền 50.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bản Chuyên Gia 2, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo mua Thuốc phiện là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma túy. Sau khi mua được Thuốc phiên bị cáo cầm trên tay và đi bộ về nhà thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Sùng Thị X đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng là 1,256 gam Thuốc phiện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 07/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 88/2013/HSST. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học cho bản thân để rút kinh nghiệm và tu trí làm ăn nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục phạm tội về ma túy để phải đứng trước phiên tòa hôm nay. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, người bào chữa cho bị cáo đề

nghị HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Người bào chữa và Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Người bào chữa và Đại diện viện kiểm sát.

Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, là hộ nghèo (Giấy chứng nhận hộ nghèo số 226 ngày 01/01/2023 của UBND xã Nậm Kè tại bút lục số 47). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1,256 gam Thuốc phiện, đã trích 0,73 gam giám định và 0,216 gam test chất ma túy (không hoàn lại mẫu) còn lại 0,31 gam và 01 mảnh nilon trong suốt là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời là hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Thị X 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 21/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 0,31 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon trong suốt là vật chứng vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2023 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19.9.2023).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vàng Văn Toàn	**Vi Văn Thuy**	**Hoàng Văn Phong**

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phong